

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN L CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 65/2021/QĐST-HNGĐ

L, ngày 15 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**  
**Về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 146/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2021 theo yêu cầu của các đương sự:

- Ông **Trần Huy H**- sinh năm: 1996;

Trú tại: 222 N, tổ 16, phường H1, Quận H2, TP Đà Nẵng.

- Bà **Cao Nguyễn Tiểu S** - sinh năm: 1996;

Trú tại: Số K138/H97/32 H3, phường H4, Quận L, TP Đà Nẵng.

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 32, 33, 34, 35, 36 và 37 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83, 84 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 03 năm 2021 do Hòa giải viên lập ngày 30 tháng 03 năm 2021;

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ việc là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội; không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân* : Ông Trần Huy H và bà Cao Nguyễn Tiểu S thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ nuôi con chung*: Ông Trần Huy H và bà Cao Nguyễn Tiểu S xác nhận có 01 con chung là Trần Huy K - sinh ngày 28/05/2019. Ông H, bà S thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Bà Cao Nguyễn Tiểu S trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Huy K – sinh ngày 28/05/2019 cho đến khi con chung trưởng thành đủ

18 tuổi. Ông Trần Huy H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 04/2021 và vào ngày 25 hàng tháng.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung của các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- *Về tài sản chung*: Không có tài sản chung ;

- *Về nợ chung* : Không có nợ chung.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân quận L có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND. quận L;
- CCTHADS. quận L;
- UBND phường H5;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thanh Hùng**

